

PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC MONTESSORI - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

TRẦN PHẠM HUYỀN TRANG*

Ngày nhận bài: 15/08/2017; ngày sửa chữa: 24/08/2017; ngày duyệt đăng: 25/08/2017.

Abstract: The Montessori method is recognized by the international community and has been applied in more than 110 countries around the world, in particular 22,000 schools named Montessori. All schools in western European countries have been transformed in the spirit of the Montessori method. In Vietnam, however, this method of education is relatively new. This article provides bases of Montessori education and the current situation in Vietnam, and then proposes some measures to apply this education method in preschools in Vietnam.

Keywords: Montessori, education, children.

1. Đặt vấn đề

Ra đời từ những năm đầu thế kỉ XX nhưng đến nay, triết lí dạy học của phương pháp Montessori vẫn còn nguyên giá trị và có ảnh hưởng rất lớn đến hầu hết các nền giáo dục phát triển trên thế giới. Đặc điểm nổi trội ở phương pháp Montessori là nhấn mạnh vào vai trò của tính tự lập, lấy khả năng tự học làm nền tảng cơ sở, chú trọng vào việc khai thác tiềm năng sẵn có, không áp đặt trẻ, chỉ quan sát đưa ra gợi ý và hỗ trợ khả năng tự phát triển của trẻ. Ngoài ra, phương pháp này rất tôn trọng sự phát triển tâm, sinh lí tự nhiên của trẻ, cũng như trang bị đầy đủ cho học sinh các kiến thức và trải nghiệm làm hành trang tiếp cận khoa học công nghệ tiên bộ và hiện đại. Tại Việt Nam, trong những năm gần đây, nở rộ các trường mầm non mang tên nhà giáo dục nổi tiếng Montessori hoặc quảng cáo rằng trường của họ áp dụng phương pháp Montessori. Nhiều bậc phụ huynh vui mừng gửi con vào các trường này, trong khi nhiều người khác lại băn khoăn không hiểu phương pháp trên là gì, và liệu có đúng là trường dạy theo phương pháp Montessori hay không và giải pháp để tăng tính hiệu quả của phương pháp này là gì? Bài viết này sẽ làm rõ các vấn đề trên.

2. Tổng quan về phương pháp giáo dục Montessori

2.1. Giới thiệu về phương pháp giáo dục Montessori

Phương pháp giáo dục Montessori là phương pháp sư phạm giáo dục trẻ em dựa trên nghiên cứu và kinh nghiệm của bác sĩ, nhà giáo dục Ý Maria Montessori (1870-1952). Montessori đã nghiên cứu xây dựng các phương pháp giáo dục đối với những trẻ từ 0-3 tuổi, từ 3-6 tuổi, từ 6-12 tuổi và từ 12-18 tuổi. Thông qua sự quan sát tinh tế và nghiên cứu sâu rộng, Montessori phát hiện ra rằng trẻ có tiềm năng học tập và giai đoạn trưởng thành quan trọng nhất của trẻ là 0-6 tuổi [1]. Mỗi đứa trẻ sinh ra đều mang một năng

lượng tiềm tàng giúp chúng dễ dàng, nhanh chóng đón nhận môi trường xung quanh để phát triển bản thân. Năng lực đó, theo Montessori là “khả năng mẫn cảm và khả năng lĩnh hội”. Khả năng mẫn cảm tồn tại ở trẻ từ 0-6 tuổi, giai đoạn này gọi là thời kì mẫn cảm. Trẻ ở giai đoạn này tràn đầy sức sống và hưng phấn trước mọi thứ, chúng học gì lập tức được tiếp thu ngay [2]. Trẻ tiếp thu thế giới xung quanh nhờ khả năng lĩnh hội giống như miếng bọt biển hút nước, do đó trong một vài tài liệu khác, khả năng lĩnh hội được gọi với thuật ngữ “trí tuệ thấm hút”, “trí tuệ thẩm thấu” hay “tâm trí tiếp nhận”. Ngoài sự phát hiện ở trẻ có thời kì mẫn cảm và khả năng lĩnh hội, Montessori còn phát hiện ra rằng trẻ hứng thú, tập trung thực hiện một công việc nhiều lần, trẻ tự tin hài lòng về bản thân sau khi hoàn thành công việc, trẻ cảm thấy hạnh phúc, vui sướng sau mỗi công việc do chính bản thân trẻ thực hiện. Ngoài ra, khi làm việc với dụng cụ, trẻ còn học cách thể hiện sự quan tâm tới người khác, yêu cái đẹp, sự ngăn nắp trật tự, tinh thần trách nhiệm. Trẻ trong lớp học Montessori sớm hình thành và bộc lộ tố chất của một nhà lãnh đạo. Phương pháp giáo dục Montessori gồm hai yếu tố xây dựng trọng tâm. Thứ nhất là môi trường giáo dục gồm tài liệu giáo dục (giáo cụ) và sự luyện tập với tài liệu giáo dục. Montessori nhấn mạnh môi trường giáo dục là yếu tố xây dựng hàng đầu cho phương pháp giáo dục của bà. Theo bà, môi trường giáo dục là nơi giúp trẻ phát triển. Môi trường đó không chỉ thỏa mãn những nhu cầu của trẻ mà còn phải loại bỏ những chướng ngại vật làm cản trở sự phát triển của chúng. Phương pháp giáo dục Montessori tạo môi trường tốt giúp trẻ có thể tự mình tìm tòi, khám phá cuộc sống, nhanh chóng thích ứng với môi trường xung quanh.

* Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin Hữu nghị Việt - Hàn

Môi trường giáo dục mà Montessori xây dựng có nhiều điểm khác biệt với môi trường giáo dục truyền thống. Trong đó có 3 điểm khác biệt chính thể hiện cho 3 đặc trưng cơ bản của phương pháp này, là:

- *Trẻ trong lớp học Montessori học thông qua sự trải nghiệm các giác quan.* Montessori xây dựng một môi trường giáo dục với hệ thống giáo cụ gồm các vật thật, mô hình cụ thể được sắp xếp vào các góc hoạt động trong lớp học Montessori. Trong môi trường lớp học Montessori, trẻ thỏa sức làm việc với các giáo cụ bằng cách trải nghiệm tất cả các giác quan như thị giác, thính giác, vị giác, khứu giác và xúc giác. Thông qua những ấn tượng thu được từ các giác quan, trẻ dễ dàng lĩnh hội kiến thức nhân loại, những khái niệm trừu tượng, từ đó giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, nhận thức và tư duy.

- *Phương pháp giáo dục Montessori luôn đề cao nét tính cách riêng biệt, sự độc lập của trẻ.* Phương pháp này chấp nhận sự duy nhất của mỗi trẻ và cho phép trẻ phát triển tùy theo những khả năng riêng và thời gian riêng của mình. Tính độc lập của trẻ hình thành từ môi trường lớp học được thiết kế đặc biệt. Montessori tin rằng, trẻ được giáo dục một cách tự nhiên chứ không phải dựa vào sự can thiệp của giáo viên. Do đó, trong lớp học Montessori, trẻ có quyền tự do lựa chọn công việc mà bản thân trẻ hứng thú. Trẻ thực hiện công việc theo nhịp độ, tiến độ của bản thân, trẻ có thể làm công việc trong thời gian dài mà không bị ngắt quãng giữa chừng.

- *Montessori xây dựng môi trường giáo dục là những lớp học có sự trộn lẫn lứa tuổi.* Đây là một xã hội "tự nhiên" có khoảng cách về lứa tuổi giữa các trẻ. Nếu như trong lớp học truyền thống, trẻ học theo nhóm cùng độ tuổi, việc học xuất phát từ những nhu cầu bên ngoài như thứ bậc, cạnh tranh... thì việc học của trẻ trong lớp học Montessori diễn ra tự nhiên, nhẹ nhàng. Trẻ tự chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau. Trẻ nhỏ hỏi trẻ lớn khi không biết hoặc chưa thành thực một công việc nào đó.

2.2. Ưu, nhược điểm của phương pháp giáo dục Montessori

- *Ưu điểm:*

+ *Rèn luyện tính tự lập cho trẻ:* Montessori cho rằng, trẻ em cần và muốn được tự mình lo lấy các việc cá nhân. Montessori tập trung một lĩnh vực riêng để phát triển kỹ năng này của trẻ con là kỹ năng cuộc sống. Trong đó, bao gồm hết các kỹ năng cơ bản mà khi trẻ 6 tuổi chúng có thể làm thuần thục không cần bố mẹ tác động: vệ sinh hàng ngày, giúp bố mẹ việc nhà, bảo vệ môi trường, lao động công ích...

+ *Sự tập trung:* Khi áp dụng Montessori các trò chơi và dụng cụ cho trẻ không chỉ là chơi đơn thuần, chúng đều là vui chơi có mục đích và đều rèn sự tập trung cao độ.

+ *Phát triển não trái bằng những bài học tư duy:* Trong giai đoạn vàng của đại não, hai não phải được kích thích đều thì trẻ mới phát triển toàn diện được. Phát triển não phải cần phải phát triển cả não trái. Não trái là tư duy logic, suy luận, tổng hợp. Những bài học của Montessori có nhiều bài áp dụng phương pháp thử và sai. Trẻ nhìn bố mẹ làm một lần rồi tự làm, sai thì thử kiểu khác, làm tới đúng thì thôi, Bố mẹ chỉ gợi ý, không làm cho trẻ, không cầm tay chỉ việc. Qua những lần thử và sai đó, trẻ tự rút ra được kinh nghiệm, quy luật của trò chơi, bản chất của vấn đề, từ đó phát triển não trái của trẻ.

+ *Trẻ hiểu bản chất vấn đề chứ không học vẹt:* Điển hình của việc này là toán học trong Montessori. Trẻ sẽ được làm quen dần các khái niệm từ số đếm đến số học từ giáo cụ. Sau nhiều lần chơi với giáo cụ trẻ sẽ tự rút ra bản chất và quy luật của số học (số thập phân, phân số, số chẵn, số lẻ...), phép tính (cộng, trừ, nhân, chia hàng đơn vị tới hàng nghìn)... Trẻ học một cách tự nhiên, tự chúng khám phá nên chúng rất thích và say mê.

+ *Rèn tính cách, không chỉ có kiến thức khoa học:* Cách cư xử là một vấn đề được rèn luyện nhiều trong Montessori. Như đã nói ở trên, ngoài tính tự lập và tập trung, trẻ sẽ học được tính ngăn nắp, kiên nhẫn, quy chuẩn và kìm chế. Mỗi bài học Montessori cần theo đúng các bước vạch sẵn, chơi xong xếp giáo cụ về đúng vị trí và lau dọn, làm một lần chưa được thì về đúng vị trí và lau dọn, làm một lần chưa được thì hai lần, ba lần, n lần. Phương pháp thử và sai (bé tự làm, sai làm lại, bố mẹ không tác động) giúp trẻ kiên nhẫn và kìm chế. Thông thường trẻ không được làm hải lỏng (như mở mãi không được nắp hộp) sẽ la hét, cáu gắt nhưng với trẻ học Montessori, các bé thường kiên nhẫn làm đi làm lại, làm đẹp thì thôi, đẹp rồi tự xếp thành cái khác.

- *Nhược điểm:*

+ *Không đề cao sự tương tác cá nhân:* Với trẻ khả năng giao tiếp là một yếu tố quan trọng giúp trẻ phát triển. Trẻ nào cũng cần được chơi và thích chơi với các bạn. Nhưng các bài tập Montessori thường chú trọng vào cá nhân trẻ mà ít có yếu tố tương tác nhóm trẻ với nhau. Ngoài giờ học chơi Montessori, trẻ nên được vận động, chơi đùa với các bạn.

+ *Không chú trọng vào trí tưởng tượng:* Các bài học của Montessori đều chơi qua giáo cụ nên trẻ ít phát huy được trí tưởng tượng.

2.3. Sự khác biệt giữa phương pháp giáo dục truyền thống và phương pháp giáo dục Montessori

Lớp học truyền thống	Lớp học Montessori
Cô có vai trò chính, trung tâm. Học sinh học thụ động, nhận thức do giáo viên áp đặt và sẽ mất tính sáng tạo, độc lập tự chủ	Cô quan sát, hướng dẫn. Học sinh học chủ động, tự chơi, tự khám phá và sẽ trở thành những người độc lập về nhận thức và tính cách
Cô giữ gìn trật tự, kỉ cương trong lớp	Cô khuyến khích các em tự giữ kỉ cương, chịu trách nhiệm cá nhân và xây dựng kỉ luật nội tâm
Cùng một lứa tuổi, nên hạn chế sự hợp tác giữa các bậc phụ huynh và học sinh. Các nhóm học tập cũng hạn chế	3-6 tuổi trong một lớp, khuyến khích sự hướng dẫn, giúp đỡ lẫn nhau, tăng cường sự hợp tác giúp phát triển kĩ năng học tập
Hoàn thành những bài tập với thời gian định sẵn	Tăng cường sự tập trung, không gián đoạn để hoàn thành công việc
Kế hoạch học tập mẫu cho tất cả học sinh	Kế hoạch công việc cho từng cá nhân
Tốc độ dạy được tiêu chuẩn hóa. Sai sót được cô sửa chữa, coi như khuyết điểm	Tốc độ dạy tùy thuộc vào sự tiếp thu của học sinh, học sinh tự nhận biết sai sót và tự sửa chữa
Học thuộc lòng, khen thưởng, kỉ luật để tăng cường sự học tập	Hiểu và cảm nhận sự thành công tăng để cường sự học tập
Sự phân giải mâu thuẫn được dạy bởi các cô theo các lớp khác nhau	Sự nhã nhặn và sự phân giải mâu thuẫn là một bộ phận cấu thành chương trình giáo dục
Việc học và rèn luyện nhằm đạt được mục tiêu cốt lõi của chương trình đào tạo	Việc học và rèn luyện nhằm tăng cường sự ham học và học tập suốt đời
Thụ động trong học tập và dễ dẫn đến không sáng tạo trong cuộc sống	Chủ động trong học tập, sáng tạo trong cuộc sống

3. Sự phát triển của phương pháp giáo dục Montessori trên thế giới và Việt Nam

3.1. Sự phát triển của phương pháp giáo dục Montessori tại Mỹ

Ở Hoa Kỳ, Phương pháp Montessori đối với giáo dục lần đầu tiên được ủng hộ nhiệt tình vào đầu những năm 1900, sau đó biến mất vì những lời chỉ trích và yếu tố kinh tế nhưng trở nên phổ biến kể từ khi nó được đưa vào sử dụng vào đầu thập niên 60. Sự suy này theo sau những lời chỉ trích từ những người cán bộ cấp cao như hiệu trưởng lúc đó của trường Columbia Teachers College, William Heard Kilpatrick và John Dewey, cả hai đều cảm thấy rằng, lo lắng về phương pháp giáo dục này và cho rằng thiếu cơ hội giao tiếp của trẻ. Lillard (2005) chỉ ra rằng, trong trường hợp của Dewey, phần lớn sự không chấp thuận của ông

bắt nguồn từ việc ông cảm thấy giới thiệu các tài liệu học thuật cho trẻ ở độ tuổi còn quá nhỏ. Ông cảm thấy rằng, dạy một đứa trẻ để đọc trước tám tuổi sẽ làm tổn hại đến sự phát triển của trí tuệ, một ý tưởng chúng ta bây giờ sẽ thấy vô lí. Dewey cũng quan ngại về việc thiếu sự tham gia vào xã hội làm tổn hại đến khả năng liên kết của trẻ với tư cách là một cộng đồng và phát triển quan niệm về quyền công dân, các nguyên tắc của trẻ. Tuy nhiên, các nghiên cứu gần đây không ủng hộ sự tranh chấp này, các nghiên cứu này cho rằng trẻ được học theo phương pháp Montessori có cảm giác mạnh mẽ về cộng đồng hơn các đối tác và có thể quan sát thấy các hành vi xã hội tích cực hơn ở trường học (Lillard & Else-Quest, 2006). Mặc dù những lời chỉ trích tuy nhiên cả Kilpatrick lẫn Dewey ca ngợi ý tưởng tôn trọng khả năng lựa chọn của đứa trẻ, sự tự do đi lại, cho phép và sử dụng các vật liệu có sẵn [3].

Một nguyên nhân khác dẫn đến việc mất ưu thế của phương pháp Montessori ở Hoa Kỳ là do sự cứng nhắc của Dr. Montessori và sự cần thiết phải kiểm soát (Chaittin-McNichols, 1992; Hainstock, 1986). Trong khi một cá nhân nào đó không thể quản lí trường học và các trung tâm đào tạo giáo viên ở châu Âu, Ấn Độ, châu Phi và Hoa Kỳ, dường như ý định của Montessori cũng như vậy. Khi Alexander Graham Bell và vợ ông, Mabel Hubbard Bell, mở một trường học và trung tâm đào tạo cho giáo viên Montessori ở Washington D.C., Tiến sĩ Montessori đã tức giận vì không hỏi ý kiến cá nhân của bà (Hainstock, 1986). Lillard (2005) cũng trích dẫn các yếu tố chính trị và kinh tế như là góp phần vào sự sụp đổ của làn sóng đầu tiên của phong trào Montessori ở Mỹ. Trong thời kì kinh tế và chính trị khủng hoảng, chẳng hạn như những người có kinh nghiệm trong Cuộc Đại suy thoái và kỉ nguyên McCarthy và chiến tranh lạnh có khuynh hướng có được sự thoải mái và bỏ rơi phương pháp giáo dục. Trong những năm 1960, sự hồi sinh của phương pháp này là được đánh dấu bằng sự quan tâm đã dẫn tới việc mở các trường Montessori ở Hoa Kỳ lần nữa. Phần lớn điều này được ghi nhận trong công việc của nhà giáo dục Nancy McCormick Rambush, người sáng lập.

Hội Montessori Hoa Kỳ (Hainstock, 1986). Vào đầu những năm 70, mô hình Montessori đã được thực hiện trong chương trình Head Start và các chương trình khác do chính phủ tài trợ. Những nỗ lực thành công ban đầu dẫn đến sự tăng trưởng với tỉ lệ 500% trong thập niên tám mươi. Hiện có khoảng từ 250-300 các trường Montessori trên toàn quốc (Matthews, 2007) [3].

Hiện nay, có hàng ngàn trường Montessori đang hoạt động tại Hoa Kỳ với các chương trình phục vụ trẻ

sơ sinh qua những người trẻ tuổi ở trường trung học. Ít nhất 250 trong số này là các trường công lập có đăng kí đại diện trong bối cảnh KT-XH và tầng lớp cũng như đa dạng ngôn ngữ, chủng tộc, sắc tộc và văn hoá (Matthews, 2007).

Gần đây nhất, một nghiên cứu được công bố trên tạp chí Khoa học bởi các nhà tâm lí Angeline Lillard và Nicole Else-Quest công nhận sự thành công của chương trình dành cho sinh viên trong chương trình Montessori của Milwaukee, phục vụ sinh viên Mĩ gốc Phi (29/9/2006). Ba năm trước, các kết quả tương tự cũng được tìm thấy cho cùng một trường học, cũng như các phương pháp đảm bảo so sánh với nhóm kiểm soát của các học sinh không Montessori có cùng nguồn gốc dân tộc và KT-XH (Dohrmann, 2003). Và theo phương pháp này trẻ em được đánh giá vào cuối lớp mẫu giáo và một lần nữa dựa vào thứ hạng. Theo sự kết thúc của mẫu giáo, trẻ em trong chương trình Montessori đã có kết quả cao hơn cho việc đọc, toán học, nhận thức xã hội, kiểm soát hành vi và quan tâm đến sự công bằng. Quan sát về sân chơi cho thấy, nhiều sự tương tác tích cực hơn đối với các nhà mẫu giáo Montessori. Vào cuối cấp tiểu học, học sinh Montessori sẽ viết những bài tiểu luận sáng tạo phức tạp hơn có cấu trúc câu, đã chọn những phản ứng tích cực hơn đối với tình huống khó xử xã hội trong một tình huống thử nghiệm và các báo cáo có sự cảm nhận về ý thức cộng đồng tại trường học của họ. Nhìn chung, nghiên cứu kết quả cho thành tích của học sinh tại các trường Montessori ở Hoa Kỳ khá tốt. Trẻ em từ các nguồn gốc đa dạng từ nhiều chương trình khác nhau trải nghiệm thành công trong việc học ở các trường mầm non và trường tiểu học.

3.2. Thực tiễn áp dụng phương pháp giáo dục Montessori tại Việt Nam

Với nhiều ưu điểm vượt trội, từ lâu phương pháp Montessori đã được đưa vào chương trình giảng dạy tại nhiều trường mầm non công lập và tư thục ở Việt Nam từ năm 2003, tuy nhiên đa phần vẫn chỉ dừng lại ở mức độ tham khảo hoặc áp dụng một phần ý tưởng và giáo cụ mà Montessori sáng tạo ra. Trong khi đó, số lượng “trường Montessori” thực thụ ở Việt Nam, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của Cộng đồng Montessori Mĩ hay Liên hiệp Montessori Quốc tế (hai tổ chức Montessori chính thức và lớn nhất trên thế giới) là rất ít. Ở nước ta hiện nay có khoảng 50-70 trường mầm non tư nhân áp dụng mô hình Montessori để đưa vào giảng dạy từ Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh đến Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình... Tại TP. Hồ Chí Minh có 3 trường chuẩn Montessori với giáo viên được đào tạo bài bản theo phương pháp Montessori là

Saigon Montessori International Kindergarte, Tiny Flower Montessori School, Montessori International School of Vietnam. Ngoài ra, một số trường khác chỉ áp dụng phương pháp Montessori do hạn chế về số lượng giáo viên có chứng chỉ Montessori. Một số trường áp dụng phương pháp Montessori: Mầm non quốc tế World Kids, The First Academy, The First Academy... Tại Hà Nội, một số trường áp dụng phương pháp Montessori: Trường Smiles Montessori Pre - School, Trường Pink Sunshine Montessori Preschool, Trường mầm non FUJI - Mỗ Lao, Trường mầm non quốc tế Sakura Montessori, Trường mầm non Hà Nội Montessori - Nguyễn Phong Sắc.

Với yêu cầu môi trường học tập đẹp, tạo sự thoải mái cho học sinh, mọi đồ nội thất được thiết kế theo kích thước của trẻ em và theo tiêu chuẩn của Montessori, chi phí không hề rẻ. Giáo cụ dành cho phương pháp này không có sẵn ở Việt Nam. Trong khi một bộ giáo cụ như vậy bán ở Mĩ với giá trên 2500\$ và chỉ được dùng cho một lớp duy nhất - không thể chia cho nhiều lớp hoặc dùng chung. Yêu cầu giáo viên của chương trình Montessori cũng rất ngặt nghèo. Ở Mĩ, ngoài việc phải có bằng đại học (bắt buộc) những người muốn thành giáo viên để làm việc trong các trường Montessori phải tham dự khóa đào tạo một năm dưới sự hướng dẫn của giảng viên đã có chứng chỉ. Điều này cũng khiến học phí tại một trường như vậy rất cao. Do vậy, việc áp dụng phương pháp này tại Việt Nam thì còn có nhiều hạn chế do nhiều yếu tố. Ngay như việc chia sẻ kiến thức và sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường không phải trường nào cũng làm được, rồi cả những khó khăn trong khâu đầu tư cơ sở vật chất, những khó khăn trong việc duy trì phương pháp và áp dụng đúng chuẩn trong giảng dạy, khó khăn về nguồn giáo viên...

4. Một số giải pháp trong hoạt động giáo dục sớm theo phương pháp Montessori phù hợp với giáo dục mầm non Việt Nam hiện nay

- Đối với các cơ sở giáo dục trẻ mầm non:
+ Nâng cao chất lượng dịch vụ trẻ mầm non;
+ Tuyên truyền phổ biến phương pháp giáo dục Montessori tới phụ huynh;
+ Đầu tư kinh phí cơ sở vật chất theo đúng tiêu chuẩn của Montessori;
+ Nâng cao trình độ đội ngũ nguồn nhân lực: Giáo viên cần phải được tập huấn về năng lực quan sát, bao quát trẻ; tập huấn các phương pháp giáo dục; năng lực tổ chức hoạt động cho các con; hành vi đạo đức, cách giao tiếp ứng xử với trẻ... Ngoài ra, các trường mầm non cần bồi dưỡng nhiều vấn đề liên quan như (an toàn thực phẩm, sơ cấp cứu, bồi dưỡng thường xuyên chu kì

1, 2; dạy đàn và nhạc lí (phối hợp với trường suối nhạc); bồi dưỡng theo các chuyên đề (làm quen văn học chữ viết, giáo dục âm nhạc, tạo hình đổi mới...);

+ Quan sát, ghi chép hoạt động của trẻ: Thường xuyên theo dõi và ghi chép được những trao đổi, thao tác của trẻ trong hoạt động học - chơi mới thấy được khả năng của từng trẻ và những tiến bộ rõ rệt của từng cá nhân để từ đó có phương pháp giáo dục trẻ thích hợp;

+ Giáo viên có thể xây dựng trong lớp học do mình phụ trách một góc kĩ năng sống với những công việc như đã nêu trong góc sinh hoạt của lớp học Montessori: làm việc với các loại khung áo, quét hạt, quét giấy, đổ, rót nước... để trẻ có thể tự do thực hiện trong giờ chơi.

- Đối với các bậc phụ huynh:

+ Hiểu đúng triết lí giáo dục phương pháp giáo dục Montessori;

+ Quan sát, lắng nghe, hiểu trẻ, từ đó sẽ hỗ trợ con tốt hơn;

+ Theo dõi những thay đổi nhỏ của trẻ, như con có thích hay không, có phấn khởi, tự học, tự chủ động trong cuộc sống hay không?... Đó là những biểu hiện tích cực của một phương pháp giáo dục;

+ Giáo dục con bằng phương pháp Montessori ngay tại nhà như: Cho trẻ thời gian để làm đi làm lại những hoạt động mà chúng thích, tránh sự ngắt quãng; Khi trẻ đã thành thạo một hoạt động hay kĩ năng nào đó, khi đó hãy nâng cao hoạt động đó ở mức độ khó hơn một chút; Khi trẻ có dấu hiệu quan tâm tới những con số và chữ, bắt đầu dạy toán và đánh vần; Theo dõi mối quan tâm của trẻ hàng ngày. Phương pháp Montessori là đi theo trẻ, vì mỗi đứa trẻ đều có một "người thầy bên trong" hướng dẫn sự phát triển cho

riêng trẻ". Các bậc phụ huynh không cần có thời khóa biểu cụ thể để quyết định xem đứa trẻ sẽ học gì và khi nào. Thay vào đó, sẽ khuyến khích đứa trẻ tự tin vào chính bản thân chúng với những sở thích, khả năng riêng của chúng.

5. Kết luận

Nói tóm lại, môi trường giáo dục theo phương pháp Montessori xây dựng có lẽ là mong muốn chung của những nhà giáo dục theo đuổi quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Tuy nhiên, vấn đề mà hầu hết các nhà giáo dục lo ngại khi nghiên cứu ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori là nguồn tài chính cần để đầu tư trọn bộ giáo cụ Montessori và việc đào tạo giáo viên Montessori giỏi chuyên môn. Bên cạnh đó, cần phải xây dựng môi trường lớp học Montessori phù hợp với điều kiện thực tế nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục tại các trường mầm non ở Việt Nam. Ngoài ra, học phí tại các trường mầm non là điều mà các bậc phụ huynh rất quan tâm. Do vậy, cần phải có những giải pháp phù hợp để ứng dụng được phương pháp này phù hợp với bối cảnh kinh tế của Việt Nam. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ngô Hiểu Huy (2013). *Phương pháp giáo dục Montessori* (Thành Trung dịch). NXB Văn hóa - Thông tin.
- [2] Maria Montessori (2008). *Dạy con trước tuổi lên 3*. NXB Lao động.
- [3] Michelle Yezbick. *How Montessori Educators in the U.S. Address Culturally Responsive Teaching*.
- [4] Bộ GD-ĐT (2010). *Chương trình Giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Nguyễn Thị Hòa (2009). *Giáo dục học mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.

Vận dụng phương pháp giáo dục...

(Tiếp theo trang 71)

càng đa dạng, phức tạp về màu sắc, hình dạng, kích thước, khoảng cách, sự chuyển động, và sự phát sáng. Các học cụ càng gắn liền với tự nhiên, với cuộc sống thường ngày của trẻ sẽ càng có giá trị.

* * *

Cơ quan phân tích thị giác là một cơ quan phân tích ngoài quan trọng nhất. Ở trẻ mới sinh, thị giác đã hoạt động nhưng khả năng phân tích còn rất hạn chế. Ở lứa tuổi mầm non là thời kì quan trọng cho phát triển thị giác và các giác quan. Sự phát triển này phụ thuộc rất nhiều vào mức độ hoạt động. Phương pháp giáo dục sớm Montessori đã dựa trên cơ sở sinh lí học thần kinh - giác quan, xây dựng môi trường tạo ra nguồn kích thích thị giác, thúc đẩy sự phát triển thị

giác cho trẻ. Kích thích thị giác cho phát triển cần phù hợp với khả năng phân tích màu sắc, tầm nhìn, khoảng cách, độ lớn, hình dạng... Kích thích cần tự nhiên, gắn liền với nhu cầu, với cuộc sống của trẻ. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Tạ Thủy Lan - Trần Thị Loan (2008). *Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Giáo dục; tr 253 - 259.
- [2] Lê Thanh Vân (2009). *Sinh lí học trẻ em*. NXB Đại học Sư phạm; tr 79-86.
- [3] Phạm Thị Minh Đức (2007). *Sinh lí học*. NXB Y học; tr 409 - 416.
- [4] Montessori Oreka (2012). *Các bài học Giác quan trong Montessori*. <http://giaocumontessori.com/cac-bai-hoc-giac-quan-trong-montessori/>
- [5] Montessori Oreka (2017). *Đồ chơi gỗ đóng vai trò gì trong phương pháp giáo dục Montessori*. <http://giaocumontessori.com/choi-go-vai-tro-cua-do-choi-go/>